

## **BÁO CÁO**

**Việc sắp xếp lại các trường liên cấp, liên xã, thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân và phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; bảo đảm định mức học sinh/lớp gắn với nâng cao chất lượng giáo dục**

### **I. Khái quát điều kiện tự nhiên xã hội của địa phương**

Sau khi thực hiện Nghị quyết số 1264/NQ-UBTVQH14 ngày 27/4/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính các đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế và Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 1264/NQ-UBTVQH14 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính các đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế, vào đầu năm học 2021-2022 thì Hương Trà có 392,32 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 72.677 người. Có 9 đơn vị hành chính cấp xã gồm 5 phường (Hương Vân, Tứ Hạ, Hương Văn, Hương Xuân, Hương Chũ) và 4 xã (Hương Toàn, Bình Thành, Bình Tiến, Hương Bình).

Ở mỗi phường xã của thị xã Hương Trà đều có trường học của các cấp học mầm non, tiểu học và THCS. Trường học được bố trí tương đối trung tâm khu dân cư nên việc đi lại của học sinh, việc đưa đón học sinh đi học của phụ huynh khá thuận tiện. Mạng lưới trường học thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội của thị xã. Đối với cấp học mầm non có một số trường hiện còn nhiều điểm trường như: Trường Mầm non Hương Toàn có 6 điểm trường, Trường Mầm non Hương Chũ có 4 điểm trường cũng ảnh hưởng một phần không nhỏ đến việc quản lý, tổ chức mọi hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ.

Chủ trương về sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã.

Thực hiện Chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thị ủy Hương Trà, UBND thị xã đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT tham mưu Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường phổ thông, điều chỉnh quy mô lớp học, thu gọn các điểm trường trên địa bàn thị xã Hương Trà giai đoạn 2018-2025.

## **II. Chủ trương của địa phương.**

Nhằm phát triển giáo dục tại địa phương, trong đó có việc sắp xếp lại các trường liên cấp, liên xã, thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân và phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; bảo đảm định mức học sinh/lớp gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, thị xã đã ban hành:

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về phát triển giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các Đề án, Chương trình, Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Quyết định Số 1371/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018 của UBND thị xã về Quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường phổ thông, điều chỉnh quy mô lớp học, thu gọn các điểm trường trên địa bàn thị xã Hương Trà giai đoạn 2018-2025.

Quyết định ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các trường phổ thông, điều chỉnh quy mô lớp học, thu gọn các điểm trường trên địa bàn thị xã Hương Trà năm học 2019-2020.

Kế hoạch số 2495/KH-UBND ngày 08/7/2021 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy và kế hoạch số 31-KH/TU ngày 07/6/2021 của Thị ủy Hương Trà về việc “Xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

Kế hoạch số 2707/KH-UBND ngày 05/9/2022 về Kế hoạch Triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao thị xã Hương Trà đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 về việc phân cấp, ủy quyền một số nội dung về sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn thị xã Hương Trà.

Đề án Tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025.

- Nguồn lực tài chính để thực hiện các chương trình, đề án: Năm 2022, thị xã Hương Trà đã đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất với tổng kinh phí là 37,604 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách trung ương (thuộc chương trình mục tiêu quốc gia): 4 tỷ đồng, ngân sách Tỉnh: 13,65 tỷ đồng, ngân sách của thị xã: 10,854 tỷ đồng và ngân sách của địa phương (các phường, xã): 9,1 tỷ đồng.

### **III. Tổ chức triển khai thực hiện.**

#### **1. Tổ chức thực hiện.**

Xây dựng kế hoạch rà soát mạng lưới trường, điểm trường phù hợp, khả thi, theo hướng tập trung, tinh gọn để có điều kiện bố trí đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo yêu cầu mới, đồng thời tránh gây xáo trộn lớn. Phù hợp với chủ trương chung về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động. Xác định khái quát tình hình mạng lưới trường lớp đến năm 2025; xác định cụ thể tiêu chí trường, điểm trường, số lượng, các loại hình trường phù hợp điều kiện của thị xã; xác định mục tiêu, lộ trình thực hiện phù hợp, khả thi; xác định các nguồn lực đảm bảo, các lực lượng tham gia; khả năng xã hội hóa...

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện tại các địa phương; chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, không để ảnh hưởng đến kết quả giáo dục trên địa bàn thị xã. Chỉ đạo xây dựng, tham mưu UBND thị xã các đề án thành lập, giải thể, chuyển đổi, sáp nhập các trường.

Thực hiện rà soát, sắp xếp hệ thống các trường, điểm trường trực thuộc.

Tham mưu cho UBND thị xã quản lý hiệu quả các trường; thực hiện công bằng giáo dục trong đảm bảo điều kiện, tổ chức hoạt động và chất lượng giáo dục sau rà soát, sắp xếp.

#### **2. Kết quả thực hiện:**

- Thực trạng quy mô trường, lớp học, điểm trường.

Năm 2023, số trường trên địa bàn thị xã là 35 trường, cụ thể: Có 11 trường mầm non, 15 trường tiểu học, 08 trường THCS, 01 trường TH&THCS. So với năm 2020 thì giảm 23 trường, trong đó giảm 6 trường mầm non, 11 trường tiểu học, 5 trường THCS và 1 trường TH&THCS (Do chuyển vào thành phố Huế). Riêng đối với cấp học Mầm non giảm 12 điểm trường so với năm 2020( từ 57 điểm trường xuống còn 45 điểm trường).

Số lớp học: Mầm non có 51 nhóm trẻ và 108 lớp mẫu giáo; Tiểu học có 208 lớp; THCS có 112 lớp.

- Khái quát kết quả (dự kiến) sau khi tiến hành rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ở tỉnh (tính đến năm 2023 và lộ trình đến năm 2025), bao gồm các nội dung cơ bản;

(Có phụ lục số 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8 đính kèm)

Đến năm 2025 về cơ bản quy mô mạng lưới trường học trên địa bàn Thị xã hương Trà không thay đổi. Riêng đối với cấp học Mầm non giảm điểm trường (từ 31 điểm trường, còn 24 điểm trường).

### **3. Những giải pháp thực hiện**

Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chương trình hành động của UBND tỉnh, của Thị uỷ Hương Trà về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; các chương trình, đề án về giáo dục và đào tạo đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện việc phân cấp và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ sở giáo dục theo quy định. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường lớp mà nhất là mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư (đặc biệt là địa bàn theo dự báo sẽ hình thành các khu tập trung đông dân cư theo lộ trình phát triển của tỉnh, của thị xã). Ưu tiên dành quỹ đất cho giáo dục.

Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực trạng các điểm trường lẻ, các trường có quy mô nhỏ; xây dựng lộ trình để sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học theo quy định theo hướng hợp lý, đồng bộ, hoàn thiện.

Tham mưu các chủ trương, chính sách để phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập; ưu tiên nguồn lực và các điều kiện để phát triển giáo dục vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép các Dự án, các nguồn vốn để xây dựng phòng học, phòng học chức năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở vật chất khác ở các trường học theo hướng: xây dựng các khu hiệu bộ để thay thế phòng học, tăng số lượng phòng học để nâng cao tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày nhất là ở THCS. Trước mắt, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường trong lộ trình đạt chuẩn quốc gia gắn với việc xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng những vấn đề cần giải quyết của ngành giáo dục trong giai đoạn 2021-2025 để xác định, đề xuất nhu cầu một cách phù hợp vào các nội dung của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư (*chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*); rà soát cân đối các nguồn lực tổng thể để đề xuất vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

của địa phương, kế hoạch ngân sách hằng năm và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở đó xây dựng dự toán kinh phí nhu cầu để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018 để giải quyết nhu cầu cấp bách về trang thiết bị dạy học tối thiểu, sửa chữa cơ sở vật chất xuống cấp nhằm triển khai kịp thời Chương trình phổ thông mới.

#### **4. Những hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện**

Sau khi sắp xếp sáp nhập lại các điểm trường nhưng một số trường chưa đủ cơ sở vật chất, vẫn còn tồn tại điểm lẻ (trường TH Hương Vân, trường TH số 1 Hương Toàn).

Các phòng học bộ môn còn thiếu, chưa đảm bảo diện tích theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nguồn kinh phí thị xã có phần hạn hẹp nên đầu tư cho giáo dục chưa nhiều, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục..

Cơ sở vật chất đang được các dự án đầu tư xây dựng nhưng còn chậm, chưa đồng bộ, còn thiếu các phòng học bộ môn, nhà hiệu bộ, nhà công vụ, các hạng mục phụ trợ ...

#### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Quan tâm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình xây dựng, tăng cường nguồn kinh phí để xây dựng thay thế cơ sở vật chất đã xuống cấp, không đúng quy cách, để thực hiện tốt hơn việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*Nơi nhận:*

- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc An**